



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION

71 Le Lai, May Chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City

Tel: (84-31) 3836 692 Fax: (84-31) 3836 155

Website: www.canfoco.com.vn



Hải phòng, ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty

Ban Kiểm soát gồm các thành viên

1. Ông Đặng Quốc Việt Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Trần Phước Thái Thành viên
3. Ông Ngô Văn Duy Nhất Thành viên

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Báo cáo Ban Kiểm soát dựa vào Báo cáo tài chính năm 2016 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam) và các số liệu do các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long cung cấp.

Ban Kiểm soát báo cáo Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban chức năng Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, soát xét đưa ra kết quả và nhật xét đánh giá sau đây:



1. Một số chỉ tiêu cơ bản

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	So sánh (%)	
						Kế hoạch 2016	Cùng kỳ 2015
1	Doanh thu thuần bán hàng	Tỷ đồng	440,00	428,47	431,57	97,38%	99,28%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,00	1,39	18,45	9,25%	7,52%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,50	0,69	13,72	5,97%	5,01%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	2,61%	0,16%	3,20%	6,13%	5,01%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	23%	1,37%	27,44%	5,97%	5,01%
6	Thu nhập bình quân	Triệu đ/ng/th		5,96	5,21	0,75	114,31%

2. Nhận xét tình hình thực hiện

2.1. Doanh thu năm 2016

Doanh thu thuần năm 2016 hợp nhất của toàn Công ty là 428,47 tỷ đồng, đạt 97,38% so với kế hoạch năm, đạt 99,28% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2016

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty năm 2016 là 0,69 tỷ đồng, đạt 5,97% so với kế hoạch năm, đạt 5,01% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Thu nhập của người lao động

Thu nhập bình quân năm 2016 là của người lao động là 5,96 triệu đồng/người/tháng, đạt 114,31 % so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Công ty thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo hướng dẫn tại Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

Nhận xét chung:

Doanh thu năm 2016 giảm so với năm 2015, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016, là do Công ty bị ảnh hưởng nhiều bởi các thông tin truyền thông về thực phẩm. Ngoài ra, do nhân sự bộ phận bán

hàng và Marketing biến động nhiều, điều chỉnh chính sách bán hàng cho nhà phân phối làm ảnh hưởng đến doanh thu.

Mặt hàng đóng góp nhiều vào lợi nhuận của công ty là nhóm đồ hộp thịt và xúc xích tiết trùng. Trong kỳ việc ảnh hưởng của những thông tin không chính xác về thực phẩm sạch làm giảm doanh thu của hai nhóm hàng rất lớn. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn tới lợi nhuận trong kỳ giảm.

II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Các chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Toàn Công ty		
		Năm 2016	Năm 2015	So sánh 2016 và 2015	Năm 2016	Năm 2015	So sánh 2016 và 2015
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	279,79	327,79	(48,00)	428,47	431,57	-3,10
Giá vốn	Tỷ đồng	202,43	236,60	(34,17)	342,91	326,67	+16,24
Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu	%	72,3%	72,2%	0,00	80,0%	75,7%	+0,04
Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	51,01	51,95	(0,94)	56,41	54,73	+1,68
Tỷ lệ CP bán hàng/Doanh thu	%	18,2%	15,8%	0,02	13,2%	12,7%	+0,005
Chi phí quản lý doanh nghiệp (QLDN)	Tỷ đồng	21,19	29,48	(8,29)	26,58	35,45	-8,88
Tỷ lệ CP QLDN/Doanh thu	%	7,6%	9,0%	(0,01)	6,2%	8,2%	-0,02
Chi phí tài chính (CPTC)	Tỷ đồng	0,18	(0,14)	0,31	3,24	1,54	1,69
Tỷ lệ CPTC/Doanh thu	%	0,1%	0,0%	0,00	0,8%	0,4%	0,00
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	3,60	10,23	(6,63)	0,69	13,72	(13,03)
Tỷ lệ LNST/Doanh thu	%	1,3%	3,1%	-1,8%	0,2%	3,2%	(0,03)

Nhận xét:

Trong kỳ, công ty chịu tác động của những thông tin không chính xác về thực phẩm chế biến trên các phương tiện truyền thông gây ảnh hưởng lớn tới doanh số sụt giảm. Đồng thời việc phân phối hàng hóa tại Miền Trung và Miền Nam gặp khó khăn do thiên tai, lũ lụt dẫn đến chi phí phân phối hàng hóa tăng cao.

Việc doanh thu sụt giảm, dẫn đến các chi phí bảo quản, lưu trữ hàng tồn kho và các chi phí khác có liên quan tăng theo.

Năm 2016 Công ty gặp khó khăn trong công tác bán hàng, việc thay đổi chính sách bán hàng đặc biệt chính sách lương thưởng cho nhân viên bán hàng nên dù doanh số năm 2016 giảm so với cùng kỳ tuy nhiên chi phí cho nhân viên không giảm so với cùng kỳ năm trước. Chi phí khuyến mại tặng hàng tăng 0,19%, chi phí hỗ trợ NPP tăng 0.74% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, trong kỳ, Công ty có thay đổi chính sách bán hàng đối với các đại lý và bộ phận bán hàng và Marketing cũng làm cho chi phí bán hàng tăng lên. Trong đó, chủ yếu là chi phí hỗ trợ nhà phân phối.

Với lợi nhuận sau thuế năm 2016 của toàn Công ty là 0,69 tỷ đồng, đạt 15,08% so với kế hoạch năm, đạt 20,85% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này thấp nhiều so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do Giá vốn hàng bán năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do các nguyên nhân sau: giá nguyên liệu đầu vào tăng, nguyên nhân khác là do trong kỳ, Công ty thay đổi chính sách với bộ phận Marketing làm chi phí bán hàng tăng.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long Đà Nẵng: Doanh thu thuần năm 2016 đạt 186,11 tỷ đồng, đạt 134,11% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế bị lỗ 2,78 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển 2016 Formosa, ảnh hưởng tới sản lượng cá nguyên liệu sụt giảm. Ngoài ra, Công ty còn gặp phải sự cạnh tranh trong việc thu mua cá nguyên liệu từ những đối thủ cạnh tranh trong nước và nước ngoài, dẫn đến giá cả thu mua cá nguyên liệu cũng tăng cao. Chi tiết một số nguyên liệu sau:

Tên nguyên liệu	ĐVT	Đơn giá mua bình quân		Tỷ lệ tăng (%)	Số lượng nhập mua (tấn)	
		Năm 2016	Năm 2015		Năm 2016	Năm 2015
Cá ngừ sọc dưa 0,3-0,5kg	Đ/kg	15.300,56	14.402,96	6,2%	1.007,2	746,9
Cá ngừ sọc dưa >0,5kg	Đ/kg	26.178,23	19.889,19	31,6%	2.727,4	1.708,2
Cá ngừ sọc dưa >1kg	Đ/kg	27.036,25	24.177,85	11,8%	838,3	1.412,0
Tổng cộng					4.572,9	3.867,1

- Việc thay đổi chính sách bán hàng xuất khẩu làm cho chi phí bán hàng tăng. Cụ thể năm 2015, Công ty con bán hàng chủ yếu theo giá FOB nên chi phí bán hàng thấp. Tuy nhiên, năm 2016, do thay đổi giá bán từ giá F.O.B sang giá CFR nên chi phí bán hàng tăng theo. Cụ thể:

Nội dung	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015	Tỷ lệ tăng	Tỷ lệ Chi phí/Dthu	
					Năm 2016	Năm 2015
Chi phí vận chuyển	Tr.đ	2.735,00	1.130,00	142,0%	1,5%	0,8%
Chi phí hoa hồng	Tr.đ	2.667,00	1.735,00	53,7%	1,4%	1,3%
Tổng cộng		5.402,00	2.865,00	88,6%	2,9%	2,1%

IV. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Thực hiện chế độ hạch toán kế toán

Sổ sách và báo cáo tài chính của phòng kế toán Công ty đầy đủ theo chế độ quy định của Nhà nước

2. Về vấn đề quản lý tài chính

- Về quản lý và sử dụng nguồn tiền: Công ty vẫn đang duy trì tốt các biện pháp về quản lý tài chính đã đưa ra các báo cáo thường xuyên như: Báo cáo tiền gửi, tiền vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng hàng ngày.
- Báo cáo tình hình công nợ còn tồn đọng, thúc đẩy việc đòi nợ, hạn chế tối đa các khoản nợ xấu phát sinh. Tăng cường đòi các khoản nợ cũ và trích lập dự phòng theo đúng quy định của Nhà nước.
- Đối với việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, Công ty đã chấp hành đúng việc trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty.
- Về phần mềm kế toán GESO: Công ty vẫn chưa nghiệm thu và đưa vào sử dụng, nên Công ty vẫn đang áp dụng chương trình kế toán cũ, chương trình này vẫn còn các lỗi như: các biểu mẫu như phiếu thu, phiếu chi từ phần mềm kế toán chưa phản ánh số tài khoản đối ứng và số chứng từ đúng so với sổ quỹ.

V. KIẾN NGHỊ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Ban kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành xem xét những vấn đề sau:

- Về bộ phận Marketing: Ban Điều hành nên có biện pháp ổn định và giám sát chặt chẽ nhân sự marketing, củng cố hệ thống đại lý, nhà phân phối, xây dựng chính sách bán hàng nhằm tăng

doanh số tiêu thụ sản phẩm. Ban Điều hành cũng nên xem xét chi phí hỗ trợ nhà phân phối vì trong kỳ này tăng nhiều so với kỳ trước.

- Về giá cả nguyên liệu trong năm tăng cao, ảnh hưởng nhiều đến chi phí sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành lên chiến lược thu mua và lên phương án xây dựng vùng thu mua nguyên liệu, nhằm ổn định nguồn cung cấp và giá cả, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Về Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: số dư đầu năm của là 3,26 tỷ đồng, trong kỳ có trích thêm 686 triệu, đã chi 448 triệu, số dư cuối kỳ là 3,5 tỷ. Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành nên tăng cường sử dụng thêm quỹ khen thưởng, phúc nhằm khích lệ tinh thần và năng suất lao động của người lao động.
- Về mặt hàng vải thiếu ngấm đường còn tồn kho nhiều, Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành có biện pháp tăng cường những chính sách bán hàng tiêu thụ sản phẩm.
- Ban Điều hành nên xem xét nộp tiền thuê đất tránh trường hợp bị phạt chậm nộp, do số dư tiền thuê đất năm 2015 vẫn còn tồn đến cuối năm 2016.
- Tình hình kinh tế năm 2016 vẫn còn nhiều khó khăn, việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực nên sẽ là những thách thức rất lớn với Công ty, Ban kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban điều hành ngày càng sâu sát và tăng cường trong công tác điều hành quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cơ cấu lại nguồn lực một cách hiệu quả nhất.

Trên đây là Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2016 của Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Trân trọng

TM. Ban Kiểm soát
Trưởng ban



Đặng Quốc Việt

